

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 796/2022/HC-PT
Ngày: 23 - 9 - 2022
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
không ban hành quyết định cho phép
thành lập Văn phòng công chứng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính không ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 36/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; Địa chỉ: số 19, đường ST, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh B, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 101/51, đường Phan Đình Giót, hẻm 10, phường CN, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo phát luật: Ông Lâm Minh C, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. (xin vắng mặt suốt tố tụng)

Cùng địa chỉ: số 06, đường Nguyễn Công Trứ, phường VT, thành phố RG,

tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Luật sư Trần Dũng Đ (Trần Dũng) - Văn phòng Luật sư Trần Dũng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ: số 833, đường Nguyễn Trung Trực, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Hà Minh B, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 101/51, đường Phan Đình Giót, hẻm 10, phường CN, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3.2. Ông Đỗ Đình E, sinh năm 1971; Địa chỉ: số 19, đường ST, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh B, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 101/51, đường Phan Đình Giót, hẻm 10, phường CN, thành phố TD, tỉnh Bình Dương; có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Nguyễn Thị A và người đại diện theo ủy quyền ông Hà Minh B trình bày:*

Ngày 01/10/2018 bà cập nhật Thông báo số 1042/TB-STP ngày 01/10/2018 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang biết được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đang có chủ trương cho phép thành lập Văn phòng công chứng, nên bà cùng các công chứng viên ông Hà Minh B, ông Đỗ Đình E cùng nhau kết hợp thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A và đầu tư cơ sở vật chất. Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc ban hành quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Thông báo số 1207/TB-STP ngày 13/11/2018 về kết quả xét duyệt các hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố RG và huyện PQ thì tại địa bàn thành phố RG Văn phòng công chứng Nguyễn A của bà đạt hạng nhất với số điểm tổng cộng 86,50 trên Văn phòng công chứng MT 83,44 và Văn phòng công chứng DH 81,33. Tuy nhiên, kể từ ngày ban hành Thông báo số 1207/TB-STP nêu trên thì Văn phòng công chứng Nguyễn A địa bàn thành phố RG không nhận được quyết định cho phép thành lập và cũng không nhận được phản hồi nào của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bà đã nhiều lần yêu cầu được tiếp xúc, đối thoại và gửi đơn đến Bộ tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang nhưng

không nhất được phản hồi nào. Đến ngày 30/9/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có Công văn số 3098/VP-NCPC có nội dung, đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị A đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã trả hồ sơ trình cho Sở tư pháp, đề nghị bà liên hệ Sở Tư pháp để được trả lời.

Để đảm bảo quyền lợi của Văn phòng công chứng Nguyễn A, bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phải ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A.

Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Văn phòng công chứng Nguyễn A (*gồm các công chứng viên Nguyễn Thị A, Hà Minh B và Đỗ Đình E*) số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng), do hành vi không ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện ông Hà Minh B là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình E, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng có đơn đề nghị không tiến hành đối thoại và vắng mặt tại phiên họp và đối thoại nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến bổ sung và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng), do hành vi không ban hành quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng Nguyễn A của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang gây ra.

** Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Đỗ Thanh Bh trình bày:*

1. Thực hiện Luật Công chứng năm 2014, Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tiếp tục thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan, căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 01/10/2018 Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang ban hành Thông báo số 1042/TB-STP về việc tiếp nhận hồ sơ thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố RG và huyện PQ, thời gian tiếp nhận từ ngày 01/10/2018 đến ngày 10/10/2018, trong giờ làm việc: Sáng 07 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều

từ 13 giờ đến 17 giờ (trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật). Theo báo cáo của Sở Tư pháp Kiên Giang đến hết ngày 10/10/2018 có 03 hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố RG, trong đó có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng Nguyễn A của bà Nguyễn Thị A, địa chỉ trụ sở đặt tại số 19-21-23, đường ST, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 06/11/2018, Tổ thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng (theo Quyết định số 114/QĐ-STP ngày 30/10/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp) tiến hành chấm điểm, xét duyệt hồ sơ. Trên cơ sở kết quả thẩm định, chấm điểm của Tổ thẩm định, xét duyệt hồ sơ thì hồ sơ thành lập Văn phòng Công chứng Nguyễn A tại địa bàn thành phố RG của bà Nguyễn Thị A có điểm số 86,50; Sở Tư pháp có Tờ trình số 1223/TTr-STP ngày 16/11/2018 trình UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố RG và huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Qua xem xét Tờ trình số 1223/TTr-STP của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận thấy:

Về trình tự, thủ tục từ khi tiếp nhận hồ sơ đến khi công bố kết quả chấm điểm đối với Văn phòng Công chứng Nguyễn A tại địa bàn thành phố RG của bà Nguyễn Thị A không đủ các cơ sở và không hợp lệ, cụ thể:

- Ngày 15/10/2018, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang có Công văn số 1087/STP-BTTP gửi 63 tỉnh, thành phố đề nghị cung cấp thông tin hành nghề công chứng viên đối với tất cả công chứng viên có hồ sơ đề nghị thành lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Ngày 23/10/2018, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội có Công văn số 2594/STP-BTTP, cung cấp thông tin và xác nhận quá trình hành nghề của 07 công chứng viên, trong đó có bà Nguyễn Thị A trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

- + Bà Nguyễn Thị A được bổ nhiệm công chứng viên theo Quyết định số 2287/QĐ-BTP ngày 12/9/2013 của Bộ Tư pháp.

- + Từ ngày 21/10/2013 đến ngày 29/6/2018: Là công chứng viên tại Văn phòng Công chứng VP, trụ sở tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- + Từ ngày 30/6/2018 đến nay, bà Nguyễn Thị A chưa tham gia hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ngày 23/10/2018 Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước có Công văn số 724/STP-BTTP, cung cấp thông tin về đăng ký hành nghề của công chứng viên. Công văn cung cấp thông tin về 02 công chứng viên Đỗ Đình E và Hà Minh B, không có thông tin về công chứng viên Nguyễn Thị A.

Tuy nhiên, theo nội dung Đề án thành lập Văn phòng Công chứng Nguyễn A (ghi ngày 09/10/2018) nộp kèm hồ sơ xin thành lập Văn phòng Công chứng Nguyễn A tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang (đơn ghi ngày 09/10/2018). Hồ sơ được Sở Tư pháp Kiên Giang tiếp nhận (Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - Mã số biên nhận: SOTP 371800004/TNHS ngày 10/10/2018) tại trang 17 của Đề án thể hiện: “Công chứng viên Nguyễn Thị A có gần 20 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp luật hơn 05 năm hành nghề công chứng tại thành phố Hà Nội và tỉnh Bình Phước, trong đó có trên 02 năm công tác với vai trò là Trưởng Văn phòng Công chứng HHD tại xã Bình Long, tỉnh Bình Phước”.

Theo hồ sơ pháp lý Văn phòng Công chứng Nguyễn A thể hiện: Công chứng viên Nguyễn Thị A được cấp giấy đăng ký hoạt động Văn phòng Công chứng HHD, địa chỉ trụ sở tại số 156 đường Nguyễn Huệ, khu phố Phú Nghĩa, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, với tư cách là Trưởng Văn phòng Công chứng (Số 23/TP-ĐKHD ngày 29/4/2016).

Theo hồ sơ thể hiện nêu trên cho thấy trong thời gian từ ngày 29/4/2016 đến ngày 29/6/2018 bà Nguyễn Thị A hành nghề công chứng tại 02 địa điểm, 02 địa phương khác nhau (Hà Nội và Bình Phước) không phù hợp với Luật Công chứng năm 2014; việc hành nghề công chứng viên đồng thời tại 02 tổ chức hành nghề là vi phạm Điểm k, Khoản 1, Điều 7 Luật Công chứng năm 2014.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến: Giao Sở Tư pháp (cơ quan thẩm định, trình hồ sơ) xem xét lại toàn bộ việc tiếp nhận hồ sơ thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố RG theo Tờ trình số 1223/TTr-STP, báo cáo kết quả giải quyết cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/3/2019 (Công văn số 1164/VP-NCPC ngày 07/3/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đến ngày 29/3/2019, Sở Tư pháp Kiên Giang báo cáo kết quả theo nội dung yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1164/VP-NCPC và cung cấp thêm các văn bản, hồ sơ như: Công văn số 2757/STP-BTTP ngày 07/11/2018 của Sở Tư pháp Hà Nội; Công văn số 820/STP-BTTP ngày 22/3/2019, đính chính thông tin về công chứng viên Nguyễn Thị A, cụ thể:

- Từ ngày 21/10/2013 đến ngày 29/6/2014: Công chứng viên tại Văn phòng Công chứng VP, trụ sở tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
- Từ ngày 30/6/2014 đến ngày 13/12/2015: Công chứng viên tại Văn phòng Công chứng S, trụ sở tại huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
- Từ ngày 14/12/2015 đến nay, bà Nguyễn Thị A không tham gia hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn Hà Nội.

Việc cung cấp thông tin về thời gian hoạt động hành nghề công chứng viên đối với bà Nguyễn Thị A do Sở Tư pháp Hà Nội và Bình Phước cung cấp chưa có sự nhất quán, dính chính nhiều lần và không đầy đủ, nên Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Tư pháp (cơ quan tiếp nhận, tham mưu, thẩm định trình UBND tỉnh ký hồ sơ đăng ký thành lập Văn phòng Công chứng RG) tiếp tục cung cấp toàn bộ hồ sơ tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định do Sở Tư pháp lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Văn phòng Công chứng Nguyễn A.

Qua thẩm định hồ sơ do Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy không đủ cơ sở cho phép thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố RG đối với bà Nguyễn Thị A theo đề nghị của Sở Tư pháp (Công văn số 566/UBND-HCTC ngày 05/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị A theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1223/TTr-STP là có cơ sở.

2. Việc bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Văn phòng Công chứng Nguyễn A (gồm các công chứng viên Nguyễn Thị A, Hà Minh B và Đỗ Đình E) số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) do hành vi không ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng Nguyễn A của Ủy ban nhân dân tỉnh là không có căn cứ.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 36/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, quyết định:*

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Điều 7, Điều 17, Điều 23 Luật Công chứng năm 2014;

- Căn cứ quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về ban hành quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về yêu cầu buộc Ủy ban

nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A trên địa bàn thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị A về việc buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Văn phòng công chứng Nguyễn A số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng), do hành vi không ban hành quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 12/10/2020 và ngày 13/10/2020, bà Nguyễn Thị A và ông Hà Minh B là người đại diện theo ủy quyền cho bà A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và từ đó không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bởi những lý do sau:

[1.1] Thứ nhất: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: Hồ sơ của Văn phòng công chứng Nguyễn A được Sở Tư pháp tiếp nhận vào lúc 19 giờ 29 ngày 10/10/2018 là quá thời hạn quy định trong thông báo tiếp nhận hồ sơ.

Tuy nhiên, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Theo lời trình bày của đương sự thì việc xuất biên nhận có mã vạch ghi nhận thời điểm nhận hồ sơ vào lúc 19h29 phút (theo Thông báo số 1042/TB-STP ngày 01/10/2018 thời gian hết hạn là 17h ngày 10/10/2018) của Phòng Bổ trợ tư pháp thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang là do chính lỗi của cán bộ Phòng bổ trợ, cụ thể: Hồ sơ của Văn phòng công chứng Nguyễn A được nộp vào trưa ngày 10/10/2018, và nộp cùng thời điểm với 06 hồ sơ khác. Ông Nguyễn Thành K chức vụ Phó phòng là người tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng công chứng Nguyễn A trước, nhưng không giải quyết. Đến gần 17h cùng ngày, ông K nói đương sự đi ăn uống, nghỉ ngơi rồi đúng 19h quay lại. Lúc này ông K mới cấp biên nhận.

Như vậy, ở trường hợp này cần phải thu thập, làm rõ về thời điểm đương sự nộp hồ sơ, tiến hành đối chất với ông Nguyễn Thành K nhằm xác định chính xác thời điểm nộp hồ sơ của Văn phòng công chứng Nguyễn A, để từ đó làm cơ sở cho việc xác định thực chất có việc Phòng Công chứng Nguyễn A có nộp chậm hồ sơ hay không? ai là người có lỗi trong trường hợp này? Đương sự hay Phòng Bổ trợ tư pháp?. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập, làm rõ nội dung này là chưa đủ cơ sở giải quyết vụ án.

[1.2] Thứ hai: Theo Đề án thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A có 03 công chứng viên gồm: Bà Nguyễn Thị A, ông Hà Minh B, ông Đỗ Đình E. Thông tin và quá trình hành nghề công chứng của các công chứng viên được xác nhận cụ thể như sau:

Đối với bà Nguyễn Thị A: Ngày 23/10/2018, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội có Công văn số 2594/STP-BTTP, cung cấp thông tin và xác nhận quá trình hành nghề của bà Nguyễn Thị A trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể: Bà Nguyễn Thị A được bổ nhiệm công chứng viên theo Quyết định số 2287/QĐ-BTP ngày 12/9/2013 của Bộ Tư pháp; từ ngày 21/10/2013 đến ngày 29/6/2018: Là công chứng viên tại Văn phòng Công chứng VP, trụ sở tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; từ ngày 30/6/2018 đến nay, bà Nguyễn Thị A chưa tham gia hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tại Công văn số 204/STP ngày 18/3/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước xác nhận bà Nguyễn Thị A hành nghề công chứng tại Văn phòng công chứng HHD, tỉnh Bình Phước từ ngày 29/4/2016 đến ngày 16/10/2018 với chức vụ là Trưởng Văn phòng.

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng: Trong thời gian từ ngày 29/4/2016 đến ngày 29/6/2018 bà Nguyễn Thị A đã hành nghề công chứng tại 02 địa điểm, 02 địa phương khác nhau (Hà Nội và Bình Phước) không phù hợp với Luật Công chứng năm 2014; việc hành nghề công chứng viên đồng thời tại 02 tổ chức hành nghề là vi phạm điểm k khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng năm 2014.

Tuy nhiên, theo chứng cứ mà đương sự cung cấp cho thấy: Sau khi ban hành Công văn số 2594/STP-BTTP Sở Tư pháp thành phố Hà Nội đã tiếp tục ban hành công văn số 2757/STP-BTTP ngày 08/11/2018 về việc đính chính thông tin hành nghề của công chứng viên Nguyễn Thị A. Theo đó, công văn này xác định do sơ suất, nay Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội đính chính lại thông tin hành nghề của bà Nguyễn Thị A. Văn bản này xác định từ ngày 14/12/2015 đến nay, bà A không tham gia hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng nào trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Như vậy, để có cơ sở xác định tính có căn cứ trong việc nhận định và xác định của Tòa án cấp sơ thẩm, thì cần xác minh làm rõ tính có căn cứ và hợp pháp của chứng cứ này. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định trong thời gian từ ngày 29/4/2016 đến ngày 29/6/2018 bà Nguyễn Thị A đã hành nghề công chứng tại 02 địa điểm, 02 địa phương khác nhau (Hà Nội và Bình Phước), để từ đó cho rằng bà A đã vi phạm Luật công chứng là chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ và có mâu thuẫn với chứng cứ nêu trên.

[1.3] Theo cấp sơ thẩm, đối với công chứng viên Đỗ Đình E bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 26/7/2017 của Phó Chánh thanh tra phụ trách sở Tư pháp tỉnh Bình Phước, tuy nhiên hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A không có chứng cứ, tài liệu gì thể hiện ông E đã nộp tiền phạt theo quyết định nói trên hay chưa, để có căn cứ xem xét ông đã hết hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, để làm cơ sở xem xét hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng Nguyễn A có đủ điều kiện hay không.

Nhận định như trên là chưa đủ cơ sở, bởi lẽ: Đây là lý do mà phía người khởi kiện cho rằng, phía người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của Văn phòng công chứng Nguyễn A là không đúng. Ở trường hợp này, cần phải tiến hành làm rõ: tại thời điểm nộp hồ sơ vào tháng 10/2018 thì Công chứng viên Đỗ Đình E đã hết thời hạn bị coi là bị xử phạt hành chính hay chưa?

[2] Từ những căn cứ như đã phân tích trên cho thấy, trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ không đầy đủ, những thiếu sót này đã ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan và đúng đắn vụ án mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để thu thập và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị A và người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Hà Minh B.

Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số: 36/2020/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị A và ông Hà Minh B mỗi đương sự 300.000 đồng, theo các biên lai thu tiền số 0009419, 0009420 ngày 23/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 15bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Mười